**BẢN SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ LIÊN QUAN ĐẾN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG**

**TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điều/ khoản TT** | **Quy định tại Thông tư** | **Quy định tại dự thảo Thông tư** | **Nội dung so sánh, thuyết minh** |
| **I** | **Thông tư số số 31/2012/TT-NHNN ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về ngân hàng hợp tác xã** | | | |
| **1** | Phụ lục số 02 | Mục 1 Phụ lục số 02:  1. Về bản thân  - Họ và tên khai sinh:  - Họ và tên thường gọi:  - Bí danh:  - Ngày, tháng, năm sinh:  - Nơi sinh:  - Quốc tịch:  + Quốc tịch gốc:  + Các quốc tịch hiện nay:  - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:  - Địa chỉ theo chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu):  - Địa chỉ cư trú hiện nay:  - Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cấp, ngày cấp:  - Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, số vốn góp và tỷ lệ vốn góp (trường hợp thành viên góp vốn là pháp nhân): | Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về ngân hàng hợp tác xã  1. Thay thế cụm từ “Quốc tịch” bằng cụm từ “Quốc tịch (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)”, thay thế cụm từ “Địa chỉ cư trú hiện nay” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” và thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cấp, ngày cấp” bằng cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với nhân sự có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, nơi ở hiện tại (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)” tại Mục 1 Phụ lục số 02.  2. Bãi bỏ cụm từ “Nơi sinh”, “Quốc tịch gốc”, “Các quốc tịch hiện nay”, “Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu”, “Địa chỉ theo chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu)” tại Mục 1 Phụ lục số 02. | Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ một số cụm từ nhằm đảm bảo phù hợp với định hướng về đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN VN được ban hành kèm theo Nghị quyết 59/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ. |
| **II** | **Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô** | | | |
| 1 | Điểm d(iv) khoản 1 Điều 9 | Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép  1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc:  ….  d) Hồ sơ của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tài chính vi mô, bao gồm:  …  (iv) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;” | Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô…6. Thay thế cụm từ “Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu” bằng cụm từ “Bản sao hộ chiếu (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam” tại điểm d(iv) khoản 1 Điều 9. | Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ một số cụm từ nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/ 2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công và Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN VN được ban hành kèm theo Nghị quyết 59/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ. |
| 2 | Điểm c Khoản 1 Điều 11 | Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép  “1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc:  a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép do các thành viên sáng lập ký theo mẫu tại Phụ lục số 01a ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Các thành phần hồ sơ quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 9 Thông tư này;  c) Danh sách thành viên sáng lập do Trưởng Ban trù bị ký, trong đó bao gồm các nội dung: họ và tên (đối với thành viên sáng lập là cá nhân), tên tổ chức, mức vốn góp (ghi rõ số vốn bằng đồng Việt Nam, bằng tài sản khác và tỷ lệ góp vốn của từng thành viên), phương án góp vốn (nêu rõ phương thức, tiến độ góp vốn);” | Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô…2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 11 như sau: c) Danh sách thành viên sáng lập do Trưởng Ban trù bị ký, trong đó bao gồm các nội dung:  (i) Đối với thành viên sáng lập là cá nhân: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân;  (ii) Đối với thành viên sáng lập là tổ chức: tên tổ chức; số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có) của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam);  (iii) Mức vốn góp (ghi rõ số vốn bằng đồng Việt Nam, bằng tài sản khác và tỷ lệ góp vốn của từng thành viên);  (iv) Phương án góp vốn (nêu rõ phương thức, tiến độ góp vốn). |
| 3 | Điểm d(v) khoản 1 Điều 11 | Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép  1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc:  …  d) Hồ sơ của thành viên sáng lập là tổ chức:  …  (v) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô;” | Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô… 7. Thay thế cụm từ “Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô” bằng cụm từ “Bản sao hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm d(v) khoản 1 Điều 11. |
| 4 | Điểm đ(iii) khoản 1 Điều 11 | Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép  1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc:  ...  đ) Hồ sơ của thành viên sáng lập là cá nhân:  …  (iii) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân;” | Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô… 10. Bãi bỏ điểm đ(iii) khoản 1 Điều 11. |
| 5 | Phụ lục số 02 | Mục 1 Phụ lục số 02:  1. Về bản thân  - Họ và tên khai sinh:  - Họ và tên thường gọi:  - Bí danh:  - Ngày, tháng, năm sinh:  - Nơi sinh:  - Quốc tịch:  + Quốc tịch gốc:  + Các quốc tịch hiện nay:  - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:  - Địa chỉ theo chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu):  - Địa chỉ cư trú hiện nay:  - Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cấp, ngày cấp:  - Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, số vốn góp và tỷ lệ vốn góp (trường hợp thành viên góp vốn là pháp nhân): | Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô …  8. Thay thế cụm từ “Quốc tịch” bằng cụm từ “Quốc tịch (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)”, thay thế cụm từ “Địa chỉ cư trú hiện nay” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” và thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cấp, ngày cấp” bằng cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với nhân sự có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, nơi ở hiện tại (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)” tại Mục 1 Phụ lục số 02.  Thay thế cụm từ “Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan gồm: bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột (trong đó nêu rõ tên, tuổi, địa chỉ cư trú, nơi công tác)” bằng cụm từ “ Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan là cá nhân, gồm: bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột (trong đó nêu rõ tên; ngày, tháng năm sinh; nơi ở hiện tại; nơi công tác; số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)”, thay thế “Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân; tên, ngày, tháng, năm sinh và số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của cá nhân, của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó” bằng cụm từ “Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan là tổ chức, gồm: Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân; tên, ngày, tháng, năm sinh; số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam), số hộ chiếu (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó” tại Mục 4 Phụ lục số 02.  …  11. Bãi bỏ cụm từ “Nơi sinh”, “Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu”, “Địa chỉ theo chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu)” tại Mục 1 Phụ lục số 02. | Triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công, Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN VN được ban hành kèm theo Nghị quyết 59/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Dự thảo Thông tư sửa đổi quy định về thủ tục yêu cầu cung cấp giấy tờ chứng minh thông tin cư trú và sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ một số quy định yêu cầu về các trường thông tin cá nhân có thể khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các trường thông tin cá nhân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội. |
| 6 | Phụ lục số 04 | Điểm a Mục 1 Hướng dẫn kê khai theo mẫu Phụ lục số 04 quy định:  1. Đối với phần kê khai Thông tin người kê khai: Kê khai thông tin của thành viên góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô.  a) Đối với cá nhân, kê khai các nội dung sau đây:  - Họ và tên;  - Tên thường gọi;  - Ngày, tháng, năm sinh;  - Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú;  - Địa chỉ cư trú hiện nay;  - Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân khác; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp;  - Chức vụ được bầu, bổ nhiệm tại tổ chức tài chính vi mô đề nghị thành lập. | Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô …  9. Thay thế cụm từ “Địa chỉ cư trú hiện nay” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” và thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân khác; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm a Mục 1 Hướng dẫn kê khai theo mẫu Phụ lục số 04.  …  12. Bãi bỏ cụm từ “Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú” tại điểm a Mục 1 Hướng dẫn kê khai theo mẫu Phụ lục số 04. |
| **III** | **Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô** | | | |
| 1 | Điểm đ(i) khoản 1 Điều 11 | Điều 11. Mua bán, chuyển nhượng Phần vốn góp giữa thành viên góp vốn hiện tại và thành viên góp vốn mới (bên mua, bên nhận chuyển nhượng) của tổ chức tài chính vi mô là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 1. Hồ sơ đề nghị gồm:  đ) Các văn bản, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các Điều kiện về thành viên góp vốn và tỷ lệ sở hữu vốn góp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô, gồm:  (i) Hồ sơ thành viên góp vốn mới là tổ chức:  …  - Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức và người đại diện vốn góp tại tổ chức tài chính vi mô | 1. Thay thế cụm từ “Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức và người đại diện vốn góp tại tổ chức tài chính vi mô” bằng cụm từ “Bản sao hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức và người đại diện vốn góp tại tổ chức tài chính vi mô (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm đ(i) khoản 1 Điều 11. | Thay thế hoặc bãi bỏ một số cụm từ nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công và Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN VN được ban hành kèm theo Nghị quyết 59/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ. |
| 2 | Điểm đ(ii) khoản 1 Điều 11 | Điều 11. Mua bán, chuyển nhượng Phần vốn góp giữa thành viên góp vốn hiện tại và thành viên góp vốn mới (bên mua, bên nhận chuyển nhượng) của tổ chức tài chính vi mô là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 1. Hồ sơ đề nghị gồm:  đ) Các văn bản, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các Điều kiện về thành viên góp vốn và tỷ lệ sở hữu vốn góp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô, gồm:  (ii) Hồ sơ thành viên góp vốn mới là cá nhân:  ..  - Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;  … | Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/4/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô2. Thay thế cụm từ “Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu” bằng cụm từ “Bản sao hộ chiếu (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm đ(ii) khoản 1 Điều 11. |  |
| 3 | Mục 1 Phụ lục số 01 | 1. Về bản thân  - ….  - Nơi sinh  - Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)  - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân và địa chỉ cư trú hiện nay  - Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/ giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/ giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác)  …. | Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/4/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô 3. Thay thế cụm từ “Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)” bằng cụm từ “Quốc tịch/các quốc tịch hiện có (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” và thay thế cụm từ “Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân và địa chỉ cư trú hiện nay” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) tại Mục 1 Phụ lục số 01.  4. Thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/ giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/ giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác)” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại Mục 1 Phụ lục số 01.  …  6. Bãi bỏ các cụm từ “Nơi sinh” tại Mục 1 Phụ lục số 01. |
| 4 | Phụ lục số 02 | “Số/ngày CMND hoặc CCCD(1)/ Hộ chiếu” | Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/4/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô …  5. Thay thế cụm từ “**Số/ngày CMND hoặc CCCD/ Hộ chiếu**” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc Số hộ chiếu, ngày cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại Phụ lục số 02. |
| **IV** | **Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân** | | | |
| 1 | Khoản 2 Điều 11 | Điều 11. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại  …  2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại bao gồm:  …  (ii) Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp (đối với thành viên là pháp nhân); | Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân 1. Sửa đổi, bổ sung điểm g(ii) khoản 2 Điều 11 như sau:  “ii) Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp (đối với thành viên là pháp nhân);”. | Sửa đổi một số cụm từ nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công và Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN VN được ban hành kèm theo Nghị quyết 59/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ. |
| 2 | Phụ lục số 01 | I. Quỹ tín dụng nhân dân A  …  6. Đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân (họ và tên, địa chỉ thường trú, số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu). | Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân …  2. Bãi bỏ cụm từ “hoặc số hộ chiếu” tại điểm I.6 Mục B Phụ lục 01. |
| 3 | Phụ lục số 02 | 1. Về bản thân:  …  đ) Nơi sinh  e) Quốc tịch (các quốc tịch hiện có).  .. | Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân …  3. Bãi bỏ các cụm từ “Nơi sinh”, “Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)” tại Mục 1 Phụ lục 02. | Triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công, Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN VN được ban hành kèm theo Nghị quyết 59/NQ-CP ngày 04/7/2017 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Dự thảo Thông tư sửa đổi quy định về thủ tục yêu cầu cung cấp giấy tờ chứng minh thông tin cư trú và thay thế một số quy định yêu cầu về các trường thông tin cá nhân có thể khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các trường thông tin cá nhân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội. |
| 4 | Phụ lục số 02 | 1. Về bản thân:  …  g) Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân, địa chỉ cư trú hiện nay.  … | Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân  …  4. Thay thế cụm từ “Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân, địa chỉ cư trú hiện nay” bằng cụm từ “ Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” và thay thế cụm từ tại “Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác); ngày, tháng năm và nơi cấp” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân” tại Mục 1 Phụ lục 02. |
| **V** | **Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022** **sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [05/2018/TT-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-05-2018-tt-nhnn-chap-thuan-thay-doi-danh-sach-bau-nhan-su-to-chuc-tin-dung-la-hop-tac-xa-377584.aspx" \o "Thông tư 05/2018/TT-NHNN" \t "_blank)NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã** | | | |
| 1 | Phụ lục số 08 | 1. Về bản thân  ...  - Giới tính:  - Nơi sinh:  - Quốc tịch (các quốc tịch hiện có):  - Số thẻ căn cước công dân1:  - Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện. Trường hợp là người được cử làm đại diện phần vốn hỗ trợ của Nhà nước tại Ngân hàng hợp tác xã, phải có thêm thông tin về tỷ lệ vốn góp được đại diện. | Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [05/2018/TT-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-05-2018-tt-nhnn-chap-thuan-thay-doi-danh-sach-bau-nhan-su-to-chuc-tin-dung-la-hop-tac-xa-377584.aspx)NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã1. Bãi bỏ các cụm từ “Giới tính”, “Nơi sinh”, “Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)”. | Triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN VN được ban hành kèm theo Nghị quyết 59/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Dự thảo Thông tư bãi bỏ bãi bỏ quy định yêu cầu về các trường thông tin cá nhân có thể khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các trường thông tin cá nhân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội. |
| 2 | Phụ lục số 09 | Số/ngày CMND hoặc CCCD (1)/ Hộ chiếu | Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [05/2018/TT-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-05-2018-tt-nhnn-chap-thuan-thay-doi-danh-sach-bau-nhan-su-to-chuc-tin-dung-la-hop-tac-xa-377584.aspx)NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã 2. Thay thế cụm từ **“Số/ngày CMND hoặc CCCD/Hộ chiếu**” bằng cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân” tại Phụ lục số 09. | Thay thế cụm từ này nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công và Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN VN được ban hành kèm theo Nghị quyết 59/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ. |
| **VI** | **Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số**[**04/2015/TT-**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-04-2015-tt-nhnn-quy-tin-dung-nhan-dan-270443.aspx)**NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân** | | | |
| 1 | Mục 1 Phụ lục số 01 Mục 1 Phụ lục số 02 Mục 2 Phụ lục số 03 | - Họ và tên (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa):  - Ngày, tháng, năm sinh:  - Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ):  - Địa chỉ nơi cư trú:  - Nghề nghiệp, nơi công tác và chức vụ hiện tại:  - Số điện thoại:  - Quốc tịch: | Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [04/2015/TT-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-04-2015-tt-nhnn-quy-tin-dung-nhan-dan-270443.aspx)NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân 1. Bãi bỏ cụm từ “Quốc tịch” tại Mục 1 Phụ lục số 01, Mục 1 Phụ lục số 02, Mục 2 Phụ lục số 03.  ...  3. Thay thế cụm từ “Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân” tại Mục 1 Phụ lục số 01, Mục 1 Phụ lục số 02, Mục 2 Phụ lục số 03, Mục 1 Phụ lục số 04.  4. Thay thế cụm từ “Địa chỉ nơi cư trú” bằng cụm từ “ Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” tại Mục 1 Phụ lục số 01, Mục 2 Phụ lục số 02, Mục 2 Phụ lục số 03, Mục 1 Phụ lục số 04. | Triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công, Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN VN được ban hành kèm theo Nghị quyết 59/NQ-CP ngày 04/7/2017 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Dự thảo Thông tư sửa đổi quy định về thủ tục yêu cầu cung cấp giấy tờ chứng minh thông tin cư trú và thay thế hoặc bãi bỏ một số quy định yêu cầu về các trường thông tin cá nhân có thể khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các trường thông tin cá nhân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội. |
| 2 | Phụ lục số 04 | - Họ và tên (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa):  - Ngày, tháng, năm sinh:  - Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ):  - Địa chỉ nơi cư trú:  - Nghề nghiệp, nơi công tác và chức vụ hiện tại:  - Số điện thoại:  - Quốc tịch: | Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [04/2015/TT-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-04-2015-tt-nhnn-quy-tin-dung-nhan-dan-270443.aspx)NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân… 2. Bãi bỏ các cụm từ “Nơi sinh”, “Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)” tại Mục 1 Phụ lục số 04.  3. Thay thế cụm từ “Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân” tại Mục 1 Phụ lục số 01, Mục 1 Phụ lục số 02, Mục 2 Phụ lục số 03, Mục 1 Phụ lục số 04.  4. Thay thế cụm từ “Địa chỉ nơi cư trú” bằng cụm từ “ Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” tại Mục 1 Phụ lục số 01, Mục 2 Phụ lục số 02, Mục 2 Phụ lục số 03, Mục 1 Phụ lục số 04. |
| **VII** | **Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài** | | | |
| 1 | Điểm b khoản 1 Điều 7 | Điều 7. Hồ sơ đề nghị chấp thuận dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài  1. Văn bản của chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh tại Việt Nam, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:  …  b) Họ và tên, chức danh và đơn vị công tác hiện tại, số hộ chiếu hoặc số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân của Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến được bổ nhiệm; | Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:  “b) Họ và tên, chức danh và đơn vị công tác hiện tại, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam), số hộ chiếu và ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến được bổ nhiệm;”. | Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung và thay thế, bãi bỏ một số cụm từ có liên quan đến dữ liệu dân cư để phù hợp với Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030” được ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. |
| 2 | Mục 1 Phụ lục số 01 | 1. Về bản thân  …  - Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác).  … | Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài …  2. Thay thế, bỏ một số cụm từ như sau:  a) Thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác)” bằng cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại Mục 1 Phụ lục số 01; |
| 3 | Mục 1 Phụ lục số 01 | 1. Về bản thân  - …  - Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có).  - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay.  … | Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài2. Thay thế, bỏ một số cụm từ như sau: …  c) Bỏ các cụm từ “Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có)”, “Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay” tại Mục 1 Phụ lục số 01. |
| 4 | Phụ lục số 02 | “Số/ngày chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân/Hộ chiếu” | Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài2. Thay thế, bỏ một số cụm từ như sau: …  b) Thay thế cụm từ “Số/ngày chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân/Hộ chiếu” bằng cụm từ “Số chứng minh nhân dân/số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc Số, ngày cấp Hộ chiếu (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại Phụ lục số 02. |
| **VIII** | **Thông tư 25/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng** | | | |
| 1 | Điểm đ (i) và điểm đ (ii) khoản 1 Điều 9 | Điều 9. Tăng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần  1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tăng vốn điều lệ từ trái phiếu chuyển đổi, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật của tổ chức tín dụng phi ngân hàng bao gồm các tài liệu sau đây:  …  đ) Báo cáo danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn; cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan trước và sau khi tăng vốn điều lệ, trong đó nêu rõ các thông tin:  (i) Đối với cá nhân: Tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp;  (ii) Đối với tổ chức: Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp; họ, tên người đại diện hợp pháp của tổ chức, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện hợp pháp, ngày cấp, nơi cấp; | Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ(i), điểm đ(ii) khoản 1 Điều 9 như sau:“(i) Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam). (ii) Đối với tổ chức: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức;” | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. |
| 2 | Điểm c(ii) khoản 3 Điều 10 | Điều 10. Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu, thành viên góp vốn  …  3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp cho bên mua, bên nhận chuyển nhượng là chủ sở hữu mới gồm:  ….  c) Phương án mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, trong đó bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:  …  (ii) Thông tin của bên bán, bên chuyển nhượng, bên mua, bên nhận chuyển nhượng: Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp; họ, tên người đại diện hợp pháp của tổ chức, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện hợp pháp, ngày cấp, nơi cấp; | Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng …  2. Sửa đổi, bổ sung điểm c(ii) khoản 3 Điều 10 như sau:  “(ii) Thông tin của bên bán, bên chuyển nhượng, bên mua, bên nhận chuyển nhượng: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức;” |
| 3 | Điểm a(i), điểm b(i), điểm b(ii) khoản 1 và điểm b(i) khoản 2 Điều 11 | Điều 11. Mua bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn; mua bán, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn trở thành cổ đông thường và ngược lại  1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn và bên mua, bên nhận chuyển nhượng dự kiến là cổ đông thường; mua bán, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn trở thành cổ đông thường;  a) Văn bản đề nghị do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ký, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau đây:  (i) Thông tin về bên bán, bên chuyển nhượng:  - Đối với cá nhân: Họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp;  - Đối với tổ chức: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp; họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện hợp pháp của tổ chức, ngày cấp, nơi cấp;  …  b) Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trước và sau khi mua bán, chuyển nhượng cổ phần, trong đó nêu rõ:  (i) Đối với cá nhân: Họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp;  (ii) Đối với tổ chức: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp; họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện hợp pháp của tổ chức, ngày cấp, nơi cấp;  2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn và bên mua, bên nhận chuyển nhượng dự kiến là cổ đông lớn; mua bán, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến việc trở thành cổ đông lớn:  …  b) Văn bản đề nghị do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ký, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau đây:  (i) Thông tin về bên bán, bên mua, bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng cổ phần:  - Đối với cá nhân: Họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp;  - Đối với tổ chức: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp; họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện hợp pháp của tổ chức; ngày cấp, nơi cấp;  … | Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng  …  3. Sửa đổi, bổ sung điểm a(i), điểm b(i), điểm b(ii) khoản 1 và điểm b(i) khoản 2 Điều 11 như sau:  a) Sửa đổi, bổ sung điểm a(i) khoản 1:  “(i) Thông tin về bên bán, bên chuyển nhượng:  “- Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam).  - Đối với tổ chức: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức;”  b) Sửa đổi, bổ sung điểm b(i), điểm b(ii) khoản 1:  “(i) Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam).  (ii) Đối với tổ chức: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức;”  c) Sửa đổi, bổ sung điểm b(i) khoản 2:  “(i) Thông tin về bên bán, bên mua, bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng cổ phần:  - Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam).  - Đối với tổ chức: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức;”  … |
| 4 | Phụ lục | Hướng dẫn kê khai theo mẫu  1. Đối với phần kê khai Thông tin người kê khai: Kê khai thông tin của cá nhân, tổ chức, bên mua, bên nhận chuyển nhượng dự kiến là cổ đông lớn của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.  a) Đối với cá nhân, kê khai các nội dung sau đây:  - Họ và tên;  - Tên thường gọi;  - Ngày, tháng, năm sinh;  - Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú;  - Địa chỉ cư trú hiện nay;  - Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác; ngày cấp, nơi cấp;  - Chức vụ được bầu, bổ nhiệm tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng.  b) Đối với tổ chức, kê khai các nội dung sau đây:  - Tên tổ chức;  - Địa chỉ;  - Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp. | Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng  …  4. Thay thế, bỏ một số cụm từ như sau:  a) Thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp” bằng cụm từ “Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm a Mục 1 Hướng dẫn kê khai theo mẫu Phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư 25/2017/TT-NHNN.  b) Bỏ cụm từ “Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú”, “Địa chỉ cư trú hiện nay” tại điểm a Mục 1 và cụm từ “ngày cấp, nơi cấp” tại điểm b Mục 1 Hướng dẫn kê khai theo mẫu Phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư 25/2017/TT-NHNN. |